

Số: /KH-UBND

Thạch Xuân, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất

Thực hiện Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 ngày 10/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Tăng cường nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND xã, phát huy, nâng cao vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP;

b) Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh lãng phí.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong phạm vi quản lý của xã.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Giới thiệu tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

Nội dung thực hiện: giới thiệu, cung cấp tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành theo quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: các trung tâm, phòng, ngành.
- Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

2. Thực hiện rà soát, hợp nhất VBQPPL đã ban hành trước ngày Kế hoạch này được ban hành và đang còn hiệu lực thi hành (bao gồm các VBQPPL được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16)

Nội dung thực hiện: rà soát VBQPPL do HĐND và UBND các xã ban hành trước ngày Kế hoạch này được ban hành và đang còn hiệu lực thi hành cần thực hiện hợp nhất (gồm: VBQPPL do HĐND, UBND của các xã cũ trước sáp nhập ban hành (nếu có); VBQPPL của HĐND, UBND xã mới sau sáp nhập ban hành).

- Cơ quan chủ trì: các phòng chuyên môn thực hiện theo phạm vi lĩnh vực phụ trách.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản: trước ngày 31/12/2026.

3. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

Nội dung thực hiện: tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất. Xây dựng dự thảo văn bản hợp nhất, đồng thời với quá trình tham mưu xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Cơ quan chủ trì: phòng chuyên môn được giao chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung có trách nhiệm chuẩn bị dự thảo phần nội dung hợp nhất để trình đồng thời với dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung khi trình cơ quan, người có thẩm quyền thông qua, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: khi tham mưu văn bản sửa đổi, bổ sung.

4. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản để bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất VBQPPL (nếu có)

Nội dung thực hiện: thực hiện rà soát, đề xuất hình thức xử lý/thực hiện xử lý văn bản (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản) để bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất VBQPPL (nếu có).

- Cơ quan chủ trì: các phòng chuyên môn thực hiện theo phạm vi lĩnh vực phụ trách.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: khi phát sinh yêu cầu.

5. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

Nội dung thực hiện: kịp thời tham mưu, đề xuất và thực hiện xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị.

- Cơ quan chủ trì: các phòng chuyên môn chủ trì tham mưu thực hiện việc hợp nhất văn bản..
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hợp nhất VBQPPL

Nội dung thực hiện: ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện rà soát, xác định danh mục văn bản cần hợp nhất, tổ chức thực hiện việc ban hành văn bản hợp nhất và báo cáo kết quả thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp và tiếp tục cập nhật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công việc.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất VBQPPL

Nội dung thực hiện: thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Cơ quan phối hợp: các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các trung tâm, phòng, ngành ở xã: căn cứ Kế hoạch này, chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã: hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; tổng hợp kết quả, tham mưu báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để được hướng dẫn; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các trung tâm, phòng, ngành ở xã;
- Đảng Cộng TTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quang Đông